

Bản án số: 134/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Dũng
Ông Mai Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2017, về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12/9/2017, và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H - Sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ 84, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng - Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Ngọc A - Sinh năm 1963.

Trú tại: Trú tại: Đường B, phường C, quận D, thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Ngọc A đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND phường M (nay là phường C), quận D, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng có tính ghen tuông vô cớ nên thường hay đánh đập bà, vì các con nên bà đã cố gắng chịu đựng đến bây giờ. Nhưng nay mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2003 và Lê Phan Quốc T2, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lê Phan Quốc T2 và giao con Lê Ngọc Anh T cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại bản trình bày ngày 24/7/2017, bị đơn ông Lê Ngọc A trình bày:

Về hôn nhân: Ông xác nhận lời trình bày của bà H về thời gian kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn là đúng. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2003 và Lê Phan Quốc T2, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005. Về nguyện vọng nuôi con ông tùy thuộc ý kiến của các con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, ông Lê Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Ngọc A theo thủ tục chung, ông Ảnh phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Xuân H và ông Lê Ngọc A kết hôn vào năm 2003 tại UBND phường M (nay là phường C), quận D, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Bà H cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chồng có tính ghen tuông vô cớ nên thường hay đánh đập bà, vì các con nên bà đã cố gắng nhịn đến bây giờ. Nhưng nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà H về tiếp tục sống chung để cùng nhau nuôi dạy con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn đối với ông A.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông A chỉ đến Tòa án một lần để tham gia hòa giải rồi sau đó ông không đến nữa. Mặc dù Tòa án đã tổng đạt cho ông các văn bản tố tụng nhưng ông vẫn cố tình không đến, không tiếp tục tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa. Điều đó chứng tỏ ông không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà H được ly hôn với ông A là thỏa đáng.

[2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung Lê Ngọc Anh T, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2003 và Lê Phan Quốc T2, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lê Phan Quốc T2 và giao con Lê Ngọc Anh T cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Ông A thì tùy ý kiến của các con.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con chung của bà H thì thấy: Hiện nay cháu Lê Phan Quốc T2, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005 là còn nhỏ nên cần có được sự chăm sóc từ người mẹ. Hơn nữa, cháu Lê Ngọc Anh T có nguyện vọng muốn được ở với ba còn Lê Phan Quốc T2 có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lê Phan Quốc T2 cho bà H và giao cháu Lê Ngọc Anh T cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án các bên không có yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp giữa các đương sự về tài sản, sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Lê Thị Xuân H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” của bà Lê Thị Xuân H đối với ông Lê Ngọc A;

Tuyên xử:

[1] **Về hôn nhân**: Bà Lê Thị Xuân H được ly hôn ông Lê Ngọc A

[2] **Về nuôi con chung**: Giao con Lê Phan Quốc T2 - Sinh ngày 30/9/2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lê Ngọc Anh T - Sinh ngày 26/3/2003 cho ông

A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Lê Thị Xuân H phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 4328 ngày 17/7/2017, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND Khuê Mỹ;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan